



TAN CANG PILOT COMPANY LIMITED

PLANNING TO LEAD THE SHIPS 20/03/2026 (Friday)

TIDE TIME

Water Level	Vung Tau	Cat Lai	Flow
1.5	20:19	23:45	↗
3.7	02:07	05:30	↘
1.1	08:34	12:15	↗
3.7	14:36	18:00	↘
1.2	20:52	00:30	↗

No.	Pilot	Arriving ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	V.Hoàng - Chính	HANSA OSTERBURG	10.6	176	18,275	P/s3 - CL1	02:00	//0530;Luồng PM2	A1-A3
2	Trung	JOSCO REAL	7.2	172	18,885	H25 - TCHP	01:00		01-12
3	P.Tuấn	PEGASUS PROTO	9	172	18,354	P/s3 - CL7	00:30	Luồng PM2	A2-A5
4	Đ.Minh	HAIAN IRIS	8.3	147	9,963	P/s3 - CL3	02:00	//0430	A6-08
5	Quyết	WHITE DRAGON	9.4	172	17,225	P/s3 - BNPH	07:30	//1030;PM2	A2-A3
6	Hoàn	VIET TRUNG 135	7	96	2,917	H25 - CanGio	13:00		
7	Q.Hung - Kiên	YM CENTENNIAL	10.8	210	32,720	P/s3 - CL3	14:00	//1630, Luồng PM2	A1-A6
8	H.Trường	POS HOCHIMINH	8.3	173	18,085	P/s3 - CL7	13:30	//1630, Luồng PM2	A5-TM
9	M.Tùng - Duy	XIN MING ZHOU 106	9.6	172	18,731	P/s3 - CL1	14:00	//1630, Luồng PM2	SG96-08
10	T.Tùng - V.Hải	JIN SHUN HE	9.9	206	24,002	P/s3 - CL5	14:00	//1700, Luồng PM2	A1-A6
11	Thịnh	WAN HAI 289	10.2	175	20,899	P/s3 - CL4	13:30	//1700, Luồng PM2	A2-A5
12	Vinh	XIN AN	7.4	172	18,724	P/s3 - BNPH	20:00	//1700	A3-08
13	Hồng	SEA FALCON	10	182	23,662	CR - P/S	19:00		
14	Đ.Chiến	STARSHIP MERCURY	9.6	197	27,997	P/s3 - CL4-5	00:00	DL;PM2	//
15	Uy	KMTC HAIPHONG	9	173	18,370	P/s3 - CL4-5	20:00	ĐX	